

Số: /TTr- UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính trình dự thảo Nghị quyết Quy định Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững, phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, trong đó định hướng việc tập trung phát triển hệ thống rừng trồng gỗ lớn có năng suất và chất lượng cao với sự tham gia của các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả kinh tế tổng hợp trên đơn vị diện tích bằng hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị tối ưu; chú trọng phát triển lâm nghiệp đa mục đích (gỗ, lâm sản ngoài gỗ, dịch vụ); nông lâm kết hợp, như: Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ các quy định của Pháp luật: Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NQ-CP của Chính phủ.

Căn cứ các chủ trương, chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn của địa phương: Chương trình 01-CTr/TU ngày 23/10/2025 Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết 336/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 – 2030.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh Gia Lai là tỉnh có nhiều doanh nghiệp chuyên sản xuất, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm gỗ; trên địa bàn tỉnh hiện nay có 732 cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, gia công mộc dân dụng. Bên cạnh đó, toàn tỉnh đã thu hút hơn 280 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng, tạo động lực quan trọng để nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của ngành nông nghiệp và công nghiệp chế biến gỗ. Mặc dù năng suất rừng trồng bình quân đã tăng lên trên 20 m³/ha/năm, nhưng diện tích rừng trồng của tỉnh, chủ yếu là rừng trồng gỗ nhỏ, với chu kỳ khai thác rừng trồng từ 4 -5 năm; sản phẩm chủ yếu là gỗ nhỏ phục vụ băm dăm, giá trị kinh tế thấp; trong khi đó, giá trị gỗ rừng trồng tăng lên theo cấp đường kính. Theo thống kê của các nhà máy trên địa bàn tỉnh, nguồn nguyên liệu gỗ lớn trong tỉnh phục vụ chế biến gỗ tinh chế chỉ đáp ứng khoảng 13%, còn lại 87% nguyên liệu từ các loài cây gỗ lớn chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài vì người dân địa phương chủ yếu trồng rừng để cung cấp cho chế biến dăm gỗ và nguyên liệu giấy.

Diện tích rừng trồng của tỉnh chủ yếu là cây keo các loại, bạch đàn và thông các loại; phân bố ở vùng trung du và miền núi là khu vực mà thu nhập của người dân phần lớn dựa vào sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lâm nghiệp nói riêng. Những năm gần đây, việc trồng rừng và bảo vệ rừng không chỉ với mục tiêu tăng độ che phủ rừng mà còn là tiêu chí phát triển bền vững trong công tác xóa đói, giảm nghèo, tạo nguồn sinh kế, thu nhập cho người dân. Cây keo, bạch đàn là những cây trồng chính trong rừng sản xuất hiện nay trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, về quy mô diện tích đất lâm nghiệp của mỗi hộ gia đình manh mún, nhỏ lẻ. Các hộ gia đình vùng miền núi đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu vốn sản xuất nên chủ yếu trồng rừng gỗ nhỏ, chu kỳ ngắn, hiệu quả kinh tế thấp hơn so với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, nhưng người dân và doanh nghiệp vẫn chưa mặn mà với công tác trồng rừng gỗ lớn.

Công tác phát triển rừng bằng các loài cây bản địa có chu kỳ kinh doanh dài chỉ thực hiện đối với diện tích rừng phòng hộ của các ban quản lý rừng và được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn các Chương trình dự án dưới hình thức trồng rừng hỗn giao cây keo với các loài cây bản địa như Sao đen, Lim xanh,...; trồng thuần loài các loài thông, dầu rái,...nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng hộ, góp

phần phục hồi hệ sinh thái rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Việc trồng rừng loài cây bản địa bằng nguồn vốn của các hộ dân, vốn sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chưa thực hiện được trên địa bàn tỉnh.

Đề định hướng hỗ trợ cho người trồng rừng phát triển vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung nhằm chủ động cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, trồng các loại cây lâm nghiệp mới được công nhận có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai thì việc đề xuất xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định về Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng.

- Phát huy có hiệu quả tiềm năng phát triển lâm nghiệp của tỉnh, khuyến khích, huy động nguồn lực để phát triển vùng rừng trồng cây gỗ lớn tập trung, kết hợp phát triển các loại được liệu dưới tán rừng tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về phát triển lâm nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi khi triển khai áp dụng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp thường kỳ cuối năm 2026 và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 47/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận phiên họp ngày 04/6/2026. Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7670/UBND-NC ngày 09/06/2026 để chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ xây dựng Nghị quyết để xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Văn bản số ngày Đồng thời, đăng tải toàn văn dự thảo trên

Công thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến tham gia của các tổ chức và nhân dân. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết và tiến hành tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết.

Ngày, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số Báo cáo kết quả thẩm định Dự thảo Nghị quyết trên. Ngày, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày....../....../2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với hoạt động: trồng mới và trồng lại rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn; chuyển hoá rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ sang rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn; trồng cây được liệu dưới tán rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030.

- Đối tượng áp dụng:

+ Tổ chức (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), hộ gia đình và cá nhân trong nước thực hiện trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn, chuyển hoá rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ sang rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn, kết hợp trồng cây được liệu dưới tán rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn trên diện tích thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất theo quy định của pháp luật.

+ Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện và thụ hưởng các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: gồm 08 Điều.

3. Nội dung cơ bản:

Dự thảo Quy định Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030, được kết cấu gồm 8 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng

1. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn

a) Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện trồng mới hoặc trồng lại rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Mức hỗ trợ bằng tiền:

- Hỗ trợ chi phí trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn với mức 21.000.000 đồng/ha/chu kỳ.

- Hỗ trợ chi phí cho công tác khuyến lâm với mức 500.000 đồng/ha.

- Hỗ trợ một lần chi phí khảo sát, thiết kế với mức 500.000 đồng/ha.

- Hỗ trợ chi phí quản lý dự án, kiểm tra, nghiệm thu theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Có quyền sử dụng đất hợp pháp để trồng rừng theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải thuộc diện sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

- Diện tích đề nghị hỗ trợ thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Quy mô diện tích đề nghị hỗ trợ tối thiểu 03 ha đối với hộ gia đình, cá nhân và 10 ha đối với tổ chức.

- Diện tích đề nghị hỗ trợ chưa được hưởng chính sách từ ngân sách Nhà nước và có cùng nội dung hỗ trợ và không sử dụng vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước để thực hiện.

- Sử dụng loài cây trồng thuộc Danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Cây giống sử dụng để trồng rừng đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và có hồ sơ nguồn gốc theo quy định của pháp luật về giống cây trồng lâm nghiệp.

d) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo hình thức hỗ trợ đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn

a) Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn theo quy định tại khoản 1 Điều này và thực hiện trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

b) Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chi phí một lần với mức 10.000.000 đồng/ha rừng trồng gỗ lớn để mua giống cây dược liệu.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Thực hiện trồng các loài cây dược liệu thuộc danh mục cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc các cây dược liệu khác có giá trị y tế và kinh tế cao ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Diện tích trồng cây dược liệu dưới tán rừng đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên trên mỗi 01ha rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn được hỗ trợ.

- Việc trồng cây dược liệu không làm ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển rừng gỗ lớn và phải phù hợp với thiết kế trồng rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hình thức hỗ trợ và mức hỗ trợ: Thực hiện theo hình thức hỗ trợ đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ chuyển hóa rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn

a) Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đang quản lý rừng trồng sản xuất bằng cây Keo lai, Keo lá tràm, Keo tai tượng, Keo lười liềm, Bạch đàn lai hoặc Bạch đàn urô từ 04 năm tuổi đến 08 năm tuổi, có nhu cầu chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn.

b) Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chi phí chuyển hóa rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn một lần với mức 6.000.000 đồng/ha.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Diện tích rừng trồng sản xuất đạt tiêu chí thành rừng theo quy định của pháp luật Lâm nghiệp.

- Quy mô diện tích đề nghị hỗ trợ tối thiểu là 03 ha đối với hộ gia đình, cá nhân và 10 ha đối với tổ chức.

- Diện tích đề nghị hỗ trợ chưa được hưởng chính sách từ ngân sách Nhà nước.

- Sau chuyển hóa, đến năm thứ 10 của chu kỳ kinh doanh, rừng phải bảo đảm tối thiểu 70% số cây đứng trên một đơn vị diện tích có đường kính tại vị trí 1,3 m từ 20 cm trở lên.

d) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo hình thức hỗ trợ đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thực hiện hỗ trợ

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng khi được hỗ trợ

Điều 6. Nguồn vốn thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản:

Nguồn vốn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước và được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định của pháp luật; Ngoài ra, khuyến khích sử dụng nguồn vốn trồng rừng thay thế, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động phát triển rừng trồng gỗ lớn và phát triển kinh tế dưới tán rừng theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện.

3. Thời gian trình thông qua/ ban hành văn bản: Thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thường kỳ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Có gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ Phát triển rừng trồng cây gỗ lớn, kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, KHCHN;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp